

Số: 04/2020/QĐST-DS

Đồ Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Công H, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Bà Đinh Thị X, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Lưu Kim N, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi:

Tính đến ngày 20/7/2020, bà Đinh Thị X phải có trách nhiệm trả cho ông H và bà T số tiền là 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi là 4.000.000 đồng).

Tính đến ngày 20/7/2020, bà Đỗ Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho ông H và bà T số tiền là 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi là 4.000.000 đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

- Bà X phải trả cho ông H và bà T số tiền là 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi là 4.000.000 đồng) trong khoảng thời gian là 09 tháng kể từ ngày 15/8/2020; mỗi tháng bà X phải trả cho ông H và bà T ít nhất là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 8 năm 2020. Trường hợp bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì bà X phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi tính từ ngày 20/02/2015 với lãi suất 7%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc.

- Bà H1 phải trả cho ông H và bà T số tiền là 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi là 4.000.000 đồng) trong khoảng thời gian là 09 tháng kể từ ngày 15/8/2020; mỗi tháng bà H1 phải trả cho ông H và bà T ít nhất là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 8 năm 2020. Trường hợp bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì bà H1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi tính từ ngày 20/02/2015 với lãi suất 7%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc.

2.3. Về án phí:

Miễn cho bà T và ông H số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông, bà phải chịu là 725.000 (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng với lý do bà T, ông H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí.

Miễn cho bà X số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà phải chịu là 362.500 (*Ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng với lý do bà X là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí.

Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 362.500 (*Ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Khoa